

123

T.Long

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Đ: 16
K: 2

Môn học: Văn hóa Xã hội Hàn Quốc
(22441001)

Ngày thi: 28/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 18..
Số bài thi: ...18..
Số tờ giấy thi: 18..

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Lan Anh

Nguyễn Hoàng Long

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360002	Đặng Quỳnh Anh	17/02/2007	CCQ2536A			0,5		0,2	
2	2125360052	Phạm Tuấn Anh	25/02/2007	CCQ2536A	209	Phạm Tuấn Anh	8,3	6,2	7,0	
3	2125360009	Cao Thị Mộng Cát	22/10/2007	CCQ2536A	309	Cát	9,0	9,7	9,4	
4	2125360043	Phạm Thị Ái Chi	10/07/2005	CCQ2536A	409	Chi	7,4	4,1	5,4	
5	2125360036	Vô Chí Công	06/07/2006	CCQ2536A	109	Công	9,9	8,6	9,1	
6	2125360026	Nguyễn Thị Kim Cương	07/08/2003	CCQ2536A	209	Cương	10,0	8,6	9,2	
7	2125360001	Nguyễn Thị Anh Đào	21/03/1983	CCQ2536A			0,0			
8	2125360007	Lê Hồ Kiều Diễm	28/06/2007	CCQ2536A	409	Diễm	9,3	4,4	6,4	
9	2125360044	Trần Lê Thúy Diễm	16/01/2007	CCQ2536A	309	Diễm	6,9	2,9	4,5	HL
10	2125360023	Triệu Mỹ Dung	23/12/2007	CCQ2536A	209	Dung	8,0	6,5	7,1	
11	2125360025	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/01/2007	CCQ2536A			1,3			
12	2125360063	Đặng Nguyễn Hồng Gấm	07/05/2007	CCQ2536A	409	Gấm	8,6	7,2	7,8	
13	2125360008	Nguyễn Ngọc Hương Giang	06/05/2006	CCQ2536A			0,0			
14	2125360021	Nguyễn Thị Hương Giang	12/11/2007	CCQ2536A	209	Giang	9,6	6,8	7,9	
15	2125360018	Lê Thị Thu Hoài	27/09/2006	CCQ2536A	309	Hoài	8,1	9,9	9,2	
16	2125360013	Lê Thị Huyền	01/04/2007	CCQ2536A	409	Huyền	5,8	3,0	4,1	HL
17	2125360039	Lê Quốc Khánh	22/09/2002	CCQ2536A			0,0			
18	2125360022	Đinh Thảo My	08/10/2007	CCQ2536A	209	My	7,1	9,0	8,2	
19	2125360031	Đinh Huỳnh Gia Mỹ	28/06/2007	CCQ2536A	309	Mỹ	8,1	9,0	8,6	
20	2125360056	Kim Thị Ngân	01/02/2007	CCQ2536A	409	Ngân	9,1	9,3	9,2	
21	2125360059	Cao Mẫn Nghi	18/05/2007	CCQ2536A			1,2			
22	2125360062	Đỗ Phương Nghi	29/03/2007	CCQ2536A			0,0			
23	2125360035	Nguyễn Phước Quý Nguyên	07/06/2007	CCQ2536A			0,0			
24	2125360017	Trịnh Khôi Nguyên	11/12/2007	CCQ2536A			4,3			
25	2125360029	Lê Thị Ngọc Nhi	29/12/2005	CCQ2536A	309	Nhi	8,7	5,7	6,9	
26	2125360047	Lê Thị Nguyễn Nhi	19/07/2007	CCQ2536A	209	Nhi	9,0	7,2	7,9	
27	2125360050	Lưu Ngọc Lan Nhi	19/11/2007	CCQ2536A	109	Nhi	10,0	9,1	9,5	

Đ: 21
H: 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

124

T. Long

Môn học: Văn hóa Xã hội Hàn Quốc
(22441001)

Ngày thi: 28/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360024	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/03/2007	CCQ2536A	109	Nh	7,2	8,3	7,9
2	2125360020	Trần Lâm Yến	Nhi	25/11/2007	CCQ2536A	209	Nhi	7,8	7,7	7,7
3	2125360040	Huỳnh Hoài	Như	06/06/2002	CCQ2536A	309	Như	10,0	9,2	9,5
4	2125360060	Lê Quỳnh	Như	09/12/2007	CCQ2536A	409		10,0	5,6	7,4
5	2125360011	Đỗ Cao Tấn	Phát	20/12/2006	CCQ2536A	109	Phát	8,1	4,6	6,0
6	2125360012	Nguyễn Thị Hà	Phương	03/02/2007	CCQ2536A	209	Phường	7,4	3,2	4,9
7	2125360005	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	19/05/2007	CCQ2536A	309	Quỳnh	7,5	7,0	7,2
8	2125360053	Trần Thị Tố	Quỳnh	09/02/2007	CCQ2536A	409		8,8	4,1	6,0
9	2125360061	Nguyễn Phạm Duy	Quỳnh	13/02/2007	CCQ2536A			0,0		
10	2125360037	Phan Phụng	Quỳnh	11/10/2005	CCQ2536A	209	Ph	9,5	6,2	7,5
11	2125360045	Hà Mộng Như	Tâm	14/11/2007	CCQ2536A	309	Tam	10,0	9,3	9,6
12	2125360055	Dương Thị Hồng	Thom	05/01/2007	CCQ2536A	409	Thom	9,2	4,2	6,2
13	2125360014	Ngô Minh	Thư	03/03/2007	CCQ2536A	109	Thư	10,0	10,0	10,0
14	2125360032	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/12/2005	CCQ2536A	209	Thư	10,0	9,2	9,5
15	2125360048	Hà Thị Thanh	Thủy	18/10/2007	CCQ2536A			0,0		
16	2125360049	Võ Ngọc Uyên	Thy	14/12/2007	CCQ2536A	309	Thy	7,6	8,9	8,4
17	2125360027	Lương Thị Thùy	Trang	20/09/2007	CCQ2536A	409	Trang	7,6	2,8	4,7
18	2125360046	Nguyễn Thị Tâm	Trí	24/02/2007	CCQ2536A	109	Trí	9,5	6,6	7,8
19	2125360030	Trần Thị Ngọc	Trình	09/09/2007	CCQ2536A	209	Trình	10,0	9,8	9,9
20	2125360003	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/03/2006	CCQ2536A	309	Trúc	10,0	9,5	9,7
21	2125360034	Lê Văn	Trưởng	06/07/2007	CCQ2536A	409	Trưởng	7,4	4,1	5,4
22	2125360038	La Bảo	Tú	17/08/2007	CCQ2536A			0,0		
23	2125360019	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	30/06/2007	CCQ2536A	109	Uyên	5,6	4,7	5,1
24	2125360033	Đỗ Ngọc Diệu	Vy	07/07/2007	CCQ2536A	209	Vy	10,0	10,0	10,0
25	2125360004	Nguyễn Thị Khánh	Vy	23/08/2007	CCQ2536A			0,0		
26	2125360016	Phan Hồng	Vy	26/11/2007	CCQ2536A	309	Vy	8,4	7,7	8,0
27	2125360006	Võ Thị Ngọc	Vy	27/02/2007	CCQ2536A	409	Vy	8,9	4,4	6,2